



# KHÚC XẠ KẾ ĐIỆN TỬ - LAB - ĐỘ NGỌT

## 300034 - SPER SCIENTIFIC

1. Đo độ ngọt – Brix: 0 – 88%.
2. Đo chiết suất – nD: 1.3330 – 1.5100.
3. Đo nhiệt độ: 0°C – 40°C.
4. Độ chính xác toàn tầm: 0.1%.
5. Hiệu chuẩn với nước cất.





- ★ 300034 dùng cho phòng thí nghiệm. Đo nồng độ Brix – độ ngọt, chiết suất – nD với độ chính xác toàn tầm là 0.1% bằng cách sử dụng công nghệ máy quét CCD (= máy quét mảng tuyến tính). Đo nhiệt độ của mẫu.
- ★ [300034](#) thuộc dòng sản phẩm [Khúc xạ kế](#) của Sper Scientific

## ĐẶC ĐIỂM

1. Dễ sử dụng.
2. Hiệu chuẩn với nước cất và yêu cầu mẫu chỉ 0.4 ml.
3. Đo nồng độ **Brix** – độ ngọt | Chỉ số khúc xạ – chiết suất – **nD**.
4. Hiển thị ngay lập tức nhiệt độ.
5. Nhiều thang đo với đơn vị đo được hiển thị trên màn hình LCD lớn.
6. Bộ vi xử lý tinh vi cung cấp hiệu chuẩn tự động, tự động bù nhiệt độ, tự động tắt máy (sau 3 phút) và cảnh báo giá trị nhỏ nhất – min / lớn nhất – max – trực quan.
7. Mức tiêu thụ điện năng thấp cho phép đọc 5000 lần đọc, trước khi màn hình LCD chỉ ra rằng pin nên được thay thế.
8. Thiết kế chống nước giúp bảo vệ thiết bị điện tử khỏi môi trường ẩm ướt và giúp dễ dàng vệ sinh.

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. **Brix – Độ ngọt**
  - ❖ Tầm đo: **0 – 88%**.
  - ❖ Bước nhảy số đo: **0.1%**.
  - ❖ Độ chính xác: **±0.2%**.
2. **Chiết suất – Refractive index – nD**
  - ❖ Tầm đo: **1.3330 – 1.5100 nD**.
  - ❖ Bước nhảy số đo: **0.0001**.
3. **Nhiệt độ – °C / °F**
  - ❖ Tầm đo: **0°C – 40°C / 32°F – 104°F**.
  - ❖ Bước nhảy số đo: **0.1°C / 0.1°F**.
  - ❖ Độ chính xác: **±1°C / ±2°F**.
4. Kích thước: 180 × 100 × 65 mm.
5. Trọng lượng: 500g (18 oz).



## BỘ MÁY BAO GỒM:

1. 1 máy [300034](#) nhập khẩu chính hãng Sper Scientific USA.
2. 1 pin 9V (loại dùng 1 lần).
3. 1 hũ nước cất.
4. 1 xi-lanh lấy mẫu.
5. 1 vali đựng máy và phụ kiện.
6. 1 phiếu bảo hành 6 tháng chính hãng của [Le Quoc Equipment](#).

## GHÉ THĂM WEBSITE:

